

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2022/DS-PT
Ngày: 26 - 8 - 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản, bồi thường thiệt hại ngoài
hợp đồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chế Linh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLPT-DS ngày 04 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DSST ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 187/2022/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Mai Văn T; cư trú tại: Ấp H, thị trấn A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Đ; cư trú tại: Ấp H, thị trấn A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M; cư trú tại: Ấp B, thị trấn A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Hùng D; cư trú tại: Ấp V, thị trấn T, huyện T, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 05/7/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Văn Thanh L; cư trú tại: Ấp B, thị trấn A, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh D; cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện T, tỉnh Hậu Giang.

- *Người kháng cáo: Ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ là nguyên đơn.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày nội dung và yêu cầu như sau:*

Vợ chồng ông T và bà Đ có vay tiền của ông M vào ngày 20/7/2015dl. Tuy nhiên, vào trước ngày 05/01/2017dl thì ông T và bà Đ đã trả cho phía ông M toàn bộ số nợ, do ông T và bà Đ yêu cầu nhận lại giấy biên nhận nợ nhưng ông M cho rằng đã mất nên không đưa lại. Đến ngày 05/01/2017dl, ông T và bà Đ yêu cầu vợ ông M là bà L viết “giấy xác nhận” đã trả đủ tiền cho M, bà L đồng ý viết tờ “giấy xác nhận” ngày 05/01/2017 đưa cho ông T và bà Đ để làm bằng chứng.

Chữ viết trong tờ “giấy xác nhận” ngày 05/01/2017 dl là của bà Nguyễn Thị Thanh D (con của bà L và ông M), còn chữ ký và chữ viết họ tên là do bà L tự ký và viết họ tên. Do bà L và bà D không thừa nhận chữ ký và chữ viết trong “giấy xác nhận” nên ông T và bà Đ đã yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định, theo kết luận giám định đã xác định chữ ký, chữ viết là của bà L và bà D.

Do đó, ông T và bà Đ thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu ông M trả tiền chi phí đi lại: Mỗi lần là 300.000 đồng/người x 2 người = 600.000 đồng x 5 lần Tòa án triệu tập = 3.000.000 đồng.

- Phân chi phí giám định 3.100.000 đồng, ông T và bà Đ đã nộp tạm ứng xong nên đề nghị ông M trả lại số tiền trên.

- Yêu cầu ông M bồi thường danh dự, nhân phẩm cho nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng x 2 người = 200.000.000 đồng. Lý do, không còn nợ nhưng ông M khởi kiện làm mất uy tín, danh dự nhân phẩm của ông T và bà Đ.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:*

Do là chỗ quen biết nên vào năm 2015, ông T và bà Đ cần vốn làm ăn nên có vay của ông M số tiền gốc là 300.000.000 đồng, việc vay không tính lãi. Phía ông T và bà Đ có viết biên nhận ngày 20/7/2015dl để nhận số tiền vay từ ông M.

Theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2021, ông M yêu cầu ông T và bà Đ phải trả số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng, không yêu cầu lãi. Tuy nhiên, phía ông T và bà Đ không thừa nhận nợ và có yêu cầu phản tố. Đối với yêu cầu phản tố của ông T và bà Đ thì ông M không đồng ý vì không có cơ sở.

Ngày 22/05/2022, ông M đã có đơn xin rút lại đơn khởi kiện ngày 25/10/2021.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thanh L trình bày:*

Bà là vợ của ông M, bà thống nhất với trình bày và yêu cầu của ông M. Đối với tờ “Giấy Xác Nhận” ngày 05/01/2017 thì không phải chữ ký, chữ viết họ tên của bà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh D trình bày:*

Bà là con của ông M và bà L, bà thống nhất với lời trình bày của ông M. Đồng thời, bà không thừa nhận chữ viết trong tờ giấy “Giấy Xác Nhận” ngày 05/01/2017 do phía nguyên đơn cung cấp. Do bận công việc nên bà xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên toà sơ thẩm, ông T và bà Đ không có ý kiến đối với việc rút lại yêu cầu khởi kiện của ông M. Ông T và bà Đ vẫn giữ nguyên các yêu cầu:

- Yêu cầu ông M phải bồi thường thiệt hại do uy tín, danh dự, nhân phẩm bị xâm hại là: 100.000.000 đồng/người x 2 người = 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập do phải đi tham gia giải quyết vụ án, cụ thể: {7 lần x 01 ngày x 300.000 đồng/người/ngày} x 02 người = 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng).

- Yêu cầu bị đơn phải chi trả tiền giám định chữ ký và chữ viết là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 25/2022/DS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn M phải có trách nhiệm trả cho ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ số tiền thiệt hại do đi lại, mất ngày công lao động là: 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu về việc bồi thường tiền mất uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 200.000.000 đồng do không có cơ sở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo qui định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí.

- + Ông Nguyễn Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền số 0006059, ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí giám định: Các khoản hết 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng), buộc ông Nguyễn Văn M phải nộp, để chuyển trả cho ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ.

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 06 tháng 6 năm 2022, nguyên đơn là ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chính xác, trái pháp luật, áp dụng không đúng Điều 592 của Bộ luật dân sự. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng, kháng cáo của nguyên đơn là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ tranh chấp theo quy định tại khoản 3 và khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ban đầu, ông M khởi kiện ông T, bà Đ về hợp đồng vay tài sản. Ông M rút yêu cầu khởi kiện nhưng ông T, bà Đ không đồng ý và giữ nguyên yêu cầu phản tố. Do vậy, ông T và bà Đ trở thành nguyên đơn; ông M trở thành bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm đã thay đổi địa vị tố tụng của đương sự là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 245 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015. Đây là quan hệ tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do đó, cần xem xét yêu cầu của nguyên đơn có thỏa mãn các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường theo Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 hay không.

[4] Thấy rằng, ông M cho rằng ông T, bà Đ còn nợ tiền vay nên khởi kiện. Đây là quyền khởi kiện của công dân được quy định tại Điều 186 của Bộ luật dân sự. Quyền này cũng như quyền phản tố của ông T, bà Đ được quy định tại Điều 200 của Bộ luật dân sự năm 2015. Các quy định đó cho thấy sự bình đẳng giữa nguyên đơn và bị đơn nên không thể cho rằng việc ông M khởi kiện, sau đó rút đơn kiện là trái pháp luật. Như vậy, không có hành vi trái pháp luật của ông M đối với danh dự, uy tín, nhân phẩm của ông T, bà Đ.

[5] Bên cạnh đó, như cấp sơ thẩm đã xác minh, việc khởi kiện của ông M cũng không gây mất uy tín, danh dự, nhân phẩm của ông T, bà Đ. Như vậy, không có hậu quả về việc ông M đã khởi kiện. Hơn nữa, mức yêu cầu bồi thường (200.000.0000 đồng) mà ông T, bà Đ đưa ra là cảm tính, không có căn cứ chứng minh.

[6] Từ những nhận định trên cho thấy, không có hành vi trái pháp luật, không có thiệt hại về danh dự, uy tín, nhân phẩm như nội dung yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật. Các vấn đề khác của bản án sơ thẩm, các bên không kháng cáo nên không xem xét.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm, nguyên đơn thuộc trường hợp được miễn án phí theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ:

- Buộc ông Nguyễn Văn M phải trả cho ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ số tiền thiệt hại do đi lại, mất ngày công lao động là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu về việc bồi thường do mất uy tín, danh dự, nhân phẩm với số tiền 200.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006059, ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006285, ngày 06/6/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh đã thu.

4. Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Văn M phải hoàn lại cho ông Mai Văn T và bà Nguyễn Thị Đ số tiền 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND huyện Vĩnh Thạnh;
- THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Chế Linh